| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 975/2024/HS-PT
Ngày: 09 - 10 - 2024

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Duyên

*Các Thẩm phán:* Ông Cao Văn Tám

Bà Bùi Thị Thu

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Ông Trần Anh Dũng - Kiểm sát viên.

Vào các ngày ngày 30 tháng 9; ngày 07 và ngày 09 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 687/2024/TLPT- HS ngày 31 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Minh Q và các bị cáo khác; do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Minh Q, Nguyễn Lan A, Mai Lệ Q2, Trương Thị Bảo T và Phạm Vũ P, đối với Bản án số 284/2024/HS-ST ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 952/2024/QĐ-PT ngày 11 tháng 9 năm 2024.

- *Các bị cáo có kháng cáo:*

**1. Nguyễn Minh Q**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 30/4/1973 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Số E T, phường T, Thành phố T; Chỗ ở: Số C T, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nguyên Giám đốc Bệnh viện Thành phố T; Là Đảng viên Đảng công sản Việt Nam, đã bị khai trừ khỏi Đảng; Con ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị S; Có vợ Nguyễn Trần Ngọc D và 02 con; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 01/12/2023, Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 16 năm tù về tội "Tham ô tài sản" quy định tại Điều 353 Bộ luật Hình sự, 05 năm tù về tội "Rửa tiền" quy định tại Điều 324 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 21 năm tù (theo Bản án sơ thẩm số 563/2023/HS-ST) và theo Bản án

hình sự phúc thẩm số 357/2024/HS-PT ngày 17/5/2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị bắt tạm giam trong một vụ án khác từ ngày 07/11/2021. (có mặt).

**2. Nguyễn Lan A**; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 21 tháng 8 năm 1984 tại: tỉnh Bình Thuận; Thường trú: 48 Đường D, Khu Dân cư N, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: nguyên Phó giám đốc Bệnh viện T; Là Đảng viên Đảng công sản Việt Nam, đã bị khai trừ khỏi Đảng; Con ông Nguyễn Trường Q1 và bà Nguyễn Thị C; Có chồng Trần Hoàng V và 02 con, lớn sinh năm 2012 và nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 01/12/2023, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 03 năm 06 tháng tù về tội *"*Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng" quy định tại Điều 222 Bộ luật Hình sự (theo Bản án sơ thẩm số 563/2023/HS-ST) và theo 03 năm tù tại Bản án hình sự phúc thẩm số 357/2024/HS-PT ngày 17/5/2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo bị tạm giam trong một vụ án khác từ ngày 14/01/2023. (có mặt).

**3. Phạm Vũ P;** Giới tính: Nam; Sinh ngày 19/11/1984 tại: Bến Tre; Nơi thường trú: T, Mỏ Cày B, Bến Tre; Nơi ở hiện tại: E đường L, xã N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: GĐ Công ty TNHH T16; Con ông Phạm Văn H, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1965; Có vợ Lê Anh T3, sinh năm 1989 và 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt, tạm giam từ ngày 15/01/2022. (có mặt).

**4. Trương Thị Bảo T**; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 29/8/1988 tại: Đồng Nai; Nơi thường trú: 3 Ấp B, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Nơi ở: 7 H, Tổ H, Khu phố B, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: nhân viên Phòng V2 bệnh viện T; Con ông Trương H1, sinh năm 1958 và bà Ngô Thị N, sinh năm 1957; Có chồng Trần Chí K và 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không;

Bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại. (có mặt).

**5. Mai Lệ Q2**; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 13/01/1983 tại: tỉnh Hải Dương; Thường trú: 278/1/13 G, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Trưởng Khoa Vi sinh bệnh viện thành phố T; Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, đang tạm đình chỉ sinh hoạt Đảng; Con ông Mai Văn T4 và bà Bùi Thị N1; Có chồng là Đào Quang N2 và 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: không;

Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại. (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người bào chữa:*

1. Ông Đỗ Trúc L, là Luật sư của Công ty L2, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H, bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh Q (có mặt).

2. Ông Quảng Khoa T5, là Luật sư của Công ty L3, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H và ông Nguyễn Văn T6, là Luật sư của Công ty L4, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B, bào chữa cho bị cáo Nguyễn Lan A (có mặt).

3. Bà Thái Thị Huỳnh M, là Luật sư của Công ty L5 và ông Tô Bá T7, là Luật sư của Công ty L6, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H, bào chữa cho bị cáo Phạm Vũ P (có mặt).

4. Ông Lê Trung P1 và ông Nguyễn Đức H2, là các Luật sư của Công ty L7, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H, bào chữa cho bị cáo Trương Thị Bảo T (có mặt).

- *Bị hại:* Bệnh viện thành phố T

Địa chỉ: B P, Khu phố E, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Trí T8 – Giám đốc Bệnh viện thành phố T.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Văn D1 – Phó Giám đốc và ông Dương Minh T9 – Trưởng phòng hành chính Bệnh viện thành phố T (Theo Giấy ủy quyền số 1996/GUQ-BV ngày 10/6/2024 của Bệnh viện thành phố T) (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty TNHH T16

Địa chỉ: G T, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Anh T3 – Giám đốc, sinh năm 1989 (Là vợ của bị cáo Phạm Vũ P) (có mặt).

Thường trú: E L, xã N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo:* Các bị cáo Mai Lệ Q2, Trương Thị Bảo T, Phạm Vũ P, Nguyễn Minh Q và Nguyễn Lan A.

(Ngoài ra trong vụ án còn có những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác nhưng do không kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa không triệu tập).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau*:

**Bệnh viện thành phố T** (tiền thân từ Bệnh viện quận T) thành lập ngày 07/4/2021 theo Quyết định số 1197/QĐ-UBND, địa chỉ tại B P, Khu phố E, phường T, thành phố T (*Bệnh viện T*), là đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân

thành phố T. Nguyễn Minh Q là giám đốc Bệnh viện T trong giai đoạn 2020 - 2021;

***Công ty cổ phần C1*** thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số 0304851147 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố H cấp lần đầu ngày 28/02/2007, đăng ký thay đổi lần 6 ngày 11/10/2017; địa chỉ tại C Hồ V, Phường I, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; ngành nghề kinh doanh chính: Buôn bán máy móc, thiết bị y tế,...; vốn điều lệ là 1.000 tỷ đồng, cổ đông gồm: Phan Quốc V1 (góp 472,5 tỷ đồng, chiếm 47,25% vốn điều lệ), Đồng Sỹ H3 *(góp 237,5 tỷ đồng, chiếm 23,75% vốn điều lệ),* Hồ Thị Thanh T10 *(góp 240 tỷ đồng, chiếm 24% vốn điều lệ)*, Võ Anh T11 *(góp 50 tỷ đồng, chiếm 5% vốn điều lệ)*; người đại diện pháp luật là Phan Quốc V1 - Tổng giám đốc (*Công ty C1*). Công ty C1 là đơn vị sản xuất, kinh doanh, phân phối sản phẩm Kit xét nghiệm PCR Covid với tên gọi L8;

***Công ty trách nhiệm hữu hạn T16*** thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0314281658 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố H cấp lần đầu ngày 11/3/2017; địa chỉ tại R P, Khu phố H, Khu đô thị M, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; ngành nghề kinh doanh chính là xây dựng, vốn điều lệ 03 tỷ đồng; thành viên góp vốn gồm: Phạm Vũ P (*góp 1,8 tỷ đồng, chiếm 60% vốn điều lệ*), Nguyễn Minh T12 (*góp 1,2 tỷ đồng, chiếm 40%*); Người đại diện pháp luật: Phạm Vũ P - Giám đốc *(Công ty T16)*. Sau 03 lần thay đổi, ngày 27/5/2022, Công ty T16 thay đổi địa chỉ trụ sở về 107 Trần Thị L1, P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh;

***Công ty trách nhiệm hữu hạn T17*** *(Công ty T17)* đăng ký lần đầu ngày 29/12/2020, mã doanh nghiệp 0316658620, địa chỉ tại E L, xã N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh, vốn điều lệ 4 tỷ đồng, gồm 02 cổ đông, Phạm Thị Kim T13 là cổ đông chính (chiếm 80%) và là người đại diện theo pháp luật.

Theo quy định của pháp luật về đấu thầu, việc áp dụng hình thức chào hàng cạnh tranh hoặc chỉ định thầu, hoặc chỉ định thầu rút gọn được thực hiện như sau:

(1) **Chào hàng cạnh tranh:** là hình thức đấu thầu được áp dụng trong trường hợp: Áp dụng cho gói thầu bằng hoặc nhỏ hơn 05 tỷ đồng *(đối với dự án)*, bằng hoặc nhỏ hơn 02 tỷ đồng *(đối với hoạt động chi thường xuyên)*; Gói thầu dịch vụ phi tư vấn thông dụng, đơn giản; Gói thầu mua sắm tài sản, hàng hóa thông dụng *(có nhiều người sử dụng và có nguồn cung cấp đảm bảo, ổn định)*, sẵn có trên thị trường *(hàng hóa được giao ngay khi có nhu cầu mà không phải thông qua đặt hàng để thiết kế, gia công, chế tạo, sản xuất)*, có đặc tính kỹ thuật được tiêu chuẩn hóa (theo tiêu chuẩn Việt Nam, tiêu chuẩn cơ sở, tiêu chuẩn quốc tế hoặc tiêu chuẩn nước ngoài) và tương đương nhau về chất lượng (có khả năng thay thế lẫn nhau do có cùng đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng và các đặc tính khác); Gói thầu xây lắp công trình đơn giản đã có thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt.

***Quy trình thực hiện gồm các bước:*** Lập Hồ sơ yêu cầu (Hồ sơ của bên mời thầu); Thẩm định phê duyệt Hồ sơ yêu cầu; Đăng Thông báo mời chào

hàng; Phát hành Hồ sơ yêu cầu; Tiếp nhận Hồ sơ đề xuất (Hồ sơ của bên nhà thầu); Mở thầu; Đánh giá Hồ sơ đề xuất; Xếp hạng Nhà thầu; Xác nhận đối chiếu Hồ sơ đề xuất; Thương thảo Hợp đồng; Công khai kết quả Lựa chọn nhà thầu; Ký kết Hợp đồng.

(2) **Chỉ định thầu** là hình thức đấu thầu được áp dụng trong trường hợp: Gói thầu cần thực hiện để khắc phục ngay hoặc để xử lý kịp thời hậu quả gây ra do sự cố bất khả kháng; gói thầu cần thực hiện để bảo đảm bí mật nhà nước; gói thầu cần triển khai ngay để tránh gây nguy hại trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của cộng đồng dân cư trên địa bàn hoặc để không ảnh hưởng nghiêm trọng đến công trình liền kề; gói thầu mua thuốc, hóa chất, vật tư, thiết bị y tế để triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh trong trường hợp cấp bách; Gói thầu cấp bách cần triển khai nhằm mục tiêu bảo vệ chủ quyền quốc gia, biên giới quốc gia, hải đảo; Gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, D2 tư vấn, mua sắm hàng hóa phải mua từ nhà thầu đã thực hiện trước đó do phải bảo đảm tính tương thích về công nghệ, bản quyền mà không thể mua được từ nhà thầu khác; gói thầu có tính chất nghiên cứu, thử nghiệm; mua bản quyền sở hữu trí tuệ; ...

***Điều kiện áp dụng cho giá trị gói thầu:*** Dịch vụ tư vấn, phi tư vấn, dịch vụ công nhỏ hơn hoặc bằng 500 triệu đồng; Mua sắm hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp, mua thuốc, vật tư y tế, sản phẩm công nhỏ hơn hoặc bằng 1 tỷ đồng; Gói thầu thuộc dự toán mua sắm thường xuyên nhỏ hơn hoặc bằng 100 triệu đồng.

***Quy trình thực hiện gồm các bước:*** Lập Hồ sơ yêu cầu; Thẩm định phê duyệt Hồ sơ yêu cầu; Xác định nhà thầu có tư cách hợp lệ đủ năng lực kinh nghiệm; Phát hành Hồ sơ yêu cầu cho nhà thầu; Tiếp nhận Hồ sơ đề xuất; Đánh giá Hồ sơ đề xuất; Trình, thẩm định, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu; Ký Hợp đồng; Công khai kết quả.

(3) **Chỉ định thầu rút gọn được áp dụng trong trường hợp:** Tương tự trường hợp chỉ định thầu nhưng trừ gói thầu cần thực hiện để bảo đảm bí mật nhà nước.

Quy trình thực hiện gồm các bước: Chuẩn bị dự thảo hợp đồng; Xác định nhà thầu có tư cách hợp lệ đủ năng lực kinh nghiệm; Gửi dự thảo hợp đồng cho nhà thầu; Thương thảo, hoàn thiện hợp đồng; Ký hợp đồng; Công khai kết quả Lựa chọn nhà thầu lên mạng.

Quá trình tìm đối tác để đảm bảo cung ứng nguồn vật tư, hoá chất, kit xét nghiệm... lãnh đạo Bệnh viện T có nhiều vi phạm về hoạt động đấu thầu, gây thiệt hại cho nhà nước.

**Các vi phạm trong đấu thầu tại Bệnh viện T:** Thực hiện Kế hoạch số 1689/KH-BV ngày 20/8/2020 của Bệnh viện T về việc triển khai thực hiện xét nghiệm chuẩn đoán Covid với mục tiêu phục vụ xét nghiệm Covid cho các khu cách ly tập trung, các Trung tâm y tế của Thành phố Hồ Chí Minh và các khu cách ly thuộc Bệnh viện T, hoàn thiện Phòng Xét nghiệm sinh học phân tử thực hiện chuẩn đoán Covid với dự kiến là 2.000 mẫu/ngày. Bệnh viện T tìm kiếm đối tác đảm bảo cung ứng nguồn vật tư, hóa chất, kit xét nghiệm... để thực hiện

nhiệm vụ. Tuy nhiên, Nguyễn Minh Q, giám đốc Bệnh viện T không chỉ đạo nhân viên Bệnh viện T thực hiện các thủ tục đấu thầu theo quy định mà làm trái quy định pháp luật để mua sản phẩm trực tiếp từ Công ty C1 hoặc qua Công ty T18 là Công ty T16, sai phạm cụ thể như sau:

**1. Hành vi sai phạm liên quan đến 03 Gói thầu của Bệnh viện T mua Kit xét nghiệm Covid PCR do Công ty C1 sản xuất trực tiếp từ Công ty C1** ***(01 gói thầu chào hàng cạnh tranh; 02 gói chỉ định thầu rút gọn).***

Ngày 08/8/2020, Trương Thị Bảo T, nhân viên Phòng Vật tư trang thiết bị (viết tắt là Phòng Vật tư) liên hệ với Lê Trung N3 mượn 05 bộ K3 (250 test) về nhập kho và cấp phát cho K1 Vi sinh sử dụng công tác phòng chống dịch và hợp thức hóa hồ sơ chỉ định thầu rút gọn theo **03** gói thầu:

**(1) Gói thầu số 1- Mua sắm vật tư y tế**: hình thức lựa chọn nhà thầu: chỉ định thầu rút gọn; loại hợp đồng: trọn gói; giá trị gói thầu: 52.500.000 đồng; tên sản phẩm: L8; số lượng: 02 bộ (50 test/bộ); đơn giá: 26.250.000 đồng/bộ. Đơn vị trúng thầu: Công ty C1; giá trúng thầu: 26.250.000 đồng/bộ; thành tiền: 52.500.000 đồng, đã thanh toán hết.

*(Văn bản pháp lý liên quan: Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu số 1501/QĐ-BV ngày 17/8/2020; Hợp đồng mua bán 1808/HĐBV2020 ngày 18/8/2020).*

**(2) Gói thầu số 2 - Mua sắm vật tư y tế**: hình thức lựa chọn nhà thầu: chỉ định thầu rút gọn; loại hợp đồng: trọn gói; giá trị gói thầu: 78.750.000 đồng; tên sản phẩm: L8; số lượng: 03 bộ (50 test/bộ); Đơn giá: 26.250.000 đồng/bộ; đơn vị trúng thầu: Công ty C1; giá trúng thầu: 26.250.000 đồng/bộ; thành tiền: 78.750.000 đồng, đã thanh toán hết.

(*Văn bản pháp lý có liên quan: Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu số 1725/QĐ-BV ngày 07/9/2020, Hợp đồng mua bán số 0709/HĐBV2020 ngày 07/9/2020*).

**(3) Gói thầu số 3: Mua sắm vật tư phục vụ công tác phòng chống Covid-19**; Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh thông thường; Loại hợp đồng: Trọn gói; Giá trị gói thầu: 759.937.500 đồng; Tên sản phẩm:

- Định tính Sars-CoV-2 virus trong mẫu bệnh phẩm đường hô hấp trên, đường hô hấp dưới và mẫu máu giai đoạn cấp và giai đoạn phục hồi bằng kỹ thuật RT-PCR; đơn giá 26.735.625 đồng/Bộ/50 test; số lượng 20 Bộ; thành tiền: 534.712.500 đồng.

- Đầu côn có màng lọc 200ul; Thùng/960 cái; Đơn giá 2.194.500 đồng/thùng; Số lượng 50 thùng; Thành tiền: 109.725.000 đồng.

- Đầu côn có màng lọc 1000ul; Thùng/960 cái; Đơn giá 2.310.000 đồng/thùng; Thành tiền: 115.500.000 đồng.

Đơn vị nộp hồ sơ dự thầu: Công ty C1; Công ty cổ phần K4; Công ty TNHH K5. Đơn vị trúng thầu: Công ty C1; Giá trúng thầu: 719.250.000 đồng, đã thanh toán hết.

*(Văn bản pháp lý liên quan: Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu số 2257/QĐ-BV ngày 11/12/2020 do Giám đốc Nguyễn Minh Q ký, Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu số 2429/QĐ-BV ngày 30/12/2020, Hợp đồng mua bán số 011220/HĐO.VAS-TĐU ngày 31/12/2020).*

Cả 03 gói thầu trên đều được Bệnh viện T thanh toán hết cho Công ty C1 bằng hình thức chuyển khoản, từ tài khoản số 3714.0.1086024.00000 tại Kho bạc Nhà nước T19 đến tài khoản số 25083079 của Công ty C1 tại Ngân hàng Á - Hội sở - Thành phố Hồ Chí Minh.

Kết quả điều tra xác định: Hồ sơ lưu giữ tại Bệnh viện T không có tài liệu thể hiện việc thực hiện thẩm định, phê duyệt hồ sơ yêu cầu; đóng, mở thầu; đánh giá, thẩm định hồ sơ đề xuất của nhà thầu, xếp hạng nhà thầu, xác nhận đối chiếu hồ sơ đề xuất, đề xuất phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, thương thảo Hợp đồng theo quy định.

**2. Hành vi sai phạm liên quan đến 38 Gói thầu của Bệnh viện T mua Kit xét nghiệm Covid PCR do Công ty C1 sản xuất thông qua Công ty T16** ***(04 gói chỉ định thầu rút gọn; 33 gói chỉ định thầu).***

Ngày 11/02/2021, Trương Thị Bảo T liên hệ với Lê Trung N3 đặt hàng Kit xét nghiệm cho Bệnh viện T, T được N3 giới thiệu Công ty T16 là đơn vị do Công ty C1 ủy quyền bán Kit xét nghiệm sẽ cung ứng hàng cho Bệnh viện T. Sau đó, N3 liên hệ với Phạm Vũ P nói P mua Kit xét nghiệm của Công ty C1 bán cho Bệnh viện T, Công ty T16 sẽ được Công ty C1 chiết khấu tiền từ 30% đến 40%. P đồng ý và được N3 cho số điện thoại của Nguyễn Thị H4 - nhân viên kinh doanh của Công ty C1 để liên hệ đặt mua Kit xét nghiệm. Phạm Vũ P đã sử dụng pháp nhân Công ty T16 mua 1.500 test từ Công ty C1 giao cho Bệnh viện T. Để thanh toán cho số lượng 1.500 test đã giao, Trương Thị Bảo T làm thủ tục hồ sơ chào hàng để hợp thức số hàng hóa Bệnh viện T đã nhận từ Công ty T16, cụ thể:

**(1) Gói thầu số 1 - Mua sắm vật tư phục vụ công tác phòng chống Covid-19 năm 2021**: hình thức lựa chọn nhà thầu: chào hàng cạnh tranh thông thường; loại hợp đồng: trọn gói; giá trị gói thầu: 1.986.553.850 đồng; tên sản phẩm:

- L8; Số lượng: 3.500 test; Đơn giá: 514.343 đồng/test; Thành tiền: 1.800.198.750 đồng.

- Eppendoft 1,5 ml biotube; số lượng: 1.000 tube; đơn giá: 172 đồng/tube; thành tiền: 171.700 đồng.

- Đầu col 200ul có lọc; số lượng: 20 hộp; đơn giá: 67.670 đồng/hộp; thành tiền; 1.353.400 đồng.

- Đầu col 200 ul có lọc Thermo (đầu ngắn); số lượng: 30 hộp; đơn giá: 383.800 đồng/hộp; thành tiền: 11.514.000 đồng;

- MT vận chuyển bảo quản mẫu (viral transport medium V3); số lượng: 500 ống; đơn giá: 44.440 đồng/ống; thành tiền: 22.220.000 đồng;

- Kit tách chiết (MaGa GENOMIC DNA/RNA EXTRACTION KIT) dạng không chia sẵn; số lượng: 40 hộp; đơn giá: 2.333.100 đồng/hộp; thành tiền: 93.324.000 đồng;

- Kit tách chiết (MaGa GENOMIC DNA/RNA EXTRACTION KIT) dạng chia sẵn; số lượng: 02 hộp; đơn giá: 5.555.000 đồng/hộp; thành tiền: 11.110.000 đồng;

- Que phết họng; số lượng: 1.500 Que; đơn giá: 7.777 đồng/que; thành tiền: 11.665.500 đồng;

- Kit tách chiết (MaGa SERUM DNA/RNA EXTRACTION KIT); số lượng: 15 hộp; đơn giá: 2.333.100 đồng/hộp; thành tiền: 34.996.500 đồng;

Đơn vị nộp hồ sơ dự thầu: Công ty Trách nhiệm hữu hạn T16; Công ty Trách nhiệm hữu hạn K6; Công ty TNHH C2. Đơn vị trúng thầu: Công ty Trách nhiệm hữu hạn T16; giá trúng thầu: 1.966.885.000 đồng, đã thanh toán hết.

*(Văn bản pháp lý có liên quan: Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu số 268/QĐ-BV ngày 25/02/2021, Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu số 435/QĐ-BV ngày 22/03/2021, Hợp đồng mua bán số 23321/NP-BVTĐ ngày 23/3/2021)*

Hồ sơ lưu giữ tại Bệnh viện T không có tài liệu thể hiện việc thẩm định, phê duyệt hồ sơ yêu cầu; đóng, mở thầu; đánh giá, thẩm định hồ sơ đề xuất của nhà thầu, xếp hạng nhà thầu, xác nhận đối chiếu hồ sơ đề xuất, đề xuất phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, thương thảo Hợp đồng theo quy định.

Từ tháng 5/2021 đến tháng 10/2021, Phạm Vũ P sử dụng pháp nhân của Công ty T17 để mua, thanh toán tiền, nhận K2 xét nghiệm từ Công ty C1 và sử dụng pháp nhân của Công ty T16 để giao 65.370 test cho Bệnh viện T sử dụng theo đơn giá là 509.250 đồng/test và 470.000 đồng/test. Thực tế, Công ty T16 mua Kit xét nghiệm từ Công ty C1 chỉ với đơn giá 350.550 đồng/test (giá gốc là 509.250 đồng/test, được chiết khấu 40%), 282.000 đồng/test (giá gốc là 470.000 đồng/test, được chiết khấu 40%), 257.000 đồng/test (giá gốc là 367.500 đồng/test, được chiết khấu 30%).

Bệnh viện T không thực hiện các thủ tục đấu thầu theo quy định mà nhận Kit xét nghiệm từ Công ty T16 và thực hiện các thủ tục chào hàng cạnh tranh 01 gói thầu; chỉ định thầu hoặc chỉ định thầu rút gọn, chia nhỏ thành 37 gói thầu (có giá trị dưới 1 tỷ đồng và 100 triệu đồng), làm lại hồ sơ giao nhận hàng không đúng với thực tế. Toàn bộ hồ sơ chỉ định thầu, chỉ định thầu rút gọn của Công ty T16 được thực hiện sau khi nhận Kit xét nghiệm. Do không thực hiện thủ tục thầu theo quy định, Bệnh viện T không phát hiện được Công ty T16 không có đủ tính hợp lệ với tư cách pháp nhân của nhà thầu *(đến ngày 14/10/2021, Công ty T16 mới được Sở Y cấp Phiếu tiếp nhận hồ sơ công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế loại B, C, D trong đó có Kit xét nghiệm C3)*, cụ thể:

**(2) Gói thầu số 2 - Mua sắm vật tư y tế:** hình thức lựa chọn nhà thầu: chỉ định thầu rút gọn; Loại hợp đồng: trọn gói; Giá trị gói thầu: 96.757.500 đồng;

Tên sản phẩm: L8; Số lượng: 190 test; Đơn giá: 509.250 đồng/test; Đơn vị trúng thầu: Công ty T16; Đơn giá: 509.250 đồng/test; T14 tiền: 96.757.500 đồng, đã thanh toán hết.

*(Văn bản pháp lý có liên quan: Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu số 659B/QĐ-BV ngày 07/5/2021, Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu số 700/QĐ-BV ngày 18/5/2021, Hợp đồng mua bán số 700/HĐBV2021 ngày 19/5/2021)*

**(3) Gói thầu số 3 - Mua sắm vật tư y tế**: hình thức lựa chọn nhà thầu: chỉ định thầu rút gọn; Loại hợp đồng: trọn gói; Giá trị gói thầu: 96.757.500 đồng; Tên sản phẩm: L8; Số lượng: 190 test; Đơn giá: 509.250 đồng/test; Đơn vị trúng thầu: Công ty T16; Đơn giá: 509.250 đồng/test; T14 tiền: 96.757.500 đồng, đã thanh toán hết.

*(Văn bản pháp lý có liên quan: Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu số 703B/QĐ-BV ngày 19/5/2021, Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu số 714/QĐ-BV ngày 20/5/2021, Hợp đồng mua bán số 714/HĐBV2021 ngày 21/5/2021)*

**(4) Gói thầu số 4 - Mua sắm vật tư y tế:** hình thức lựa chọn nhà thầu: chỉ định thầu rút gọn; loại hợp đồng: trọn gói; giá trị gói thầu: 96.757.500 đồng; tên sản phẩm: L8; số lượng: 190 test; đơn giá: 509.250 đồng/test; đơn vị trúng thầu: Công ty T16; đơn giá: 509.250 đồng/test; thành tiền: 96.757.500 đồng, đã thanh toán hết.

*(Văn bản pháp lý có liên quan: Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu số 720/QĐ-BV ngày 24/5/2021, Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu số 729/QĐ-BV ngày 26/5/2021, Hợp đồng mua bán số 729/HĐBV2021 ngày 27/5/2021)*

**(5) Gói thầu số 5 - Mua sắm vật tư y tế:** hình thức lựa chọn nhà thầu: chỉ định thầu rút gọn; loại hợp đồng: trọn gói; giá trị gói thầu: 96.757.500 đồng; tên sản phẩm: L8; số lượng: 190 test; đơn giá: 509.250 đồng/test. đơn vị trúng thầu: Công ty T16; giá trúng thầu: 509.250 đồng/test; thành tiền: 96.757.500 đồng, đã thanh toán hết.

*(Văn bản pháp lý có liên quan: Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu số 721B/QĐ-BV ngày 24/5/2021, Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu số 766/QĐ-BV ngày 02/6/2021, Hợp đồng mua bán số 766/HĐBV2021 ngày 03/6/2021).*

**(6) Gói thầu số 6 - Mua sắm vật tư y tế**: hình thức lựa chọn nhà thầu: chỉ định thầu; loại hợp đồng: trọn gói; giá trị gói thầu: 993.037.500 đồng; tên sản phẩm: L8; Số lượng: 1.950 test; Đơn giá: 509.250 đồng/test. Đơn vị trúng thầu: Công ty T16; giá trúng thầu: 509.250 đồng/test; thành tiền: 993.037.500 đồng, đã thanh toán hết.

*(Văn bản pháp lý có liên quan: Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu số 805B/QĐ-BV ngày 07/6/2021, Quyết định phê duyệt kết quả lựa*

*chọn nhà thầu số 821/QĐ-BV ngày 09/6/2021, Hợp đồng mua bán số 821/HĐBV2021 ngày 10/6/2021).*

**(7) Gói thầu số 7 -Mua sắm vật tư y tế**: hình thức lựa chọn nhà thầu: chỉ định thầu; loại hợp đồng: trọn gói; giá trị gói thầu: 993.037.500 đồng; tên sản phẩm: L8; số lượng: 1.950 test; đơn giá: 509.250 đồng/test. đơn vị trúng thầu: Công ty T16; giá trúng thầu: 509.250 đồng/test; thành tiền: 993.037.500 đồng, đã thanh toán hết.

*(Văn bản pháp lý có liên quan: Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu số 810B/QĐ-BV ngày 08/6/2021, Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu số 836/QĐ-BV ngày 14/6/2021, Hợp đồng mua bán số 836/HĐBV2021 ngày 15/6/2021).*

**(8) Gói thầu số 8 - Mua sắm vật tư y tế:** hình thức lựa chọn nhà thầu: chỉ định thầu; loại hợp đồng: trọn gói; giá trị gói thầu: 993.037.500 đồng; tên sản phẩm: L8; số lượng: 1.950 test; đơn giá: 509.250 đồng/test. Đơn vị trúng thầu: Công ty T16; giá trúng thầu: 509.250 đồng/test; thành tiền: 993.037.500 đồng, đã thanh toán hết.

*(Văn bản pháp lý có liên quan: Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu số 843B/QĐ-BV ngày 17/6/2021, Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu số 855/QĐ-BV ngày 21/6/2021, Hợp đồng mua bán số 855/HĐBV2021 ngày 22/6/2021)*

**(9) Gói thầu số 9 -Mua sắm vật tư y tế:** hình thức lựa chọn nhà thầu: chỉ định thầu; Loại hợp đồng: trọn gói; giá trị gói thầu: 993.037.500 đồng; tên sản phẩm: L8; số lượng: 1.950 test; đơn giá: 509.250 đồng/test. Đơn vị trúng thầu: Công ty T16; giá trúng thầu: 509.250 đồng/test; thành tiền: 993.037.500 đồng, đã thanh toán hết.

*(Văn bản pháp lý có liên quan: Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu số 899B/QĐ-BV ngày 02/7/2021, Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu số 906/QĐ-BV ngày 06/7/2021, Hợp đồng mua bán số 906/HĐBV2021 ngày 07/7/2021).*

**(10) Gói thầu số 10 - Mua sắm vật tư y tế:** hình thức lựa chọn nhà thầu: chỉ định thầu; loại hợp đồng: trọn gói; giá trị gói thầu: 993.037.500 đồng; tên sản phẩm: L8; số lượng: 1.950 test; đơn giá: 509.250 đồng/test. Đơn vị trúng thầu: Công ty T16; giá trúng thầu: 509.250 đồng/test; thành tiền: 993.037.500 đồng, đã thanh toán hết.

*(Văn bản pháp lý có liên quan: Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu số 928B/QĐ-BV ngày 09/7/2021, Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu số 1205/QĐ-BV ngày 27/7/2021, Hợp đồng mua bán số 1205/HĐBV2021 ngày 29/7/2021)*

**(11) Gói thầu số 11 - Mua sắm vật tư y tế:** hình thức lựa chọn nhà thầu: chỉ định thầu; loại hợp đồng: trọn gói; giá trị hợp đồng: 993.037.500 đồng; tên sản phẩm: L8; số lượng: 1.950 test; đơn giá: 509.250 đồng/test. đơn vị trúng

thầu: Công ty T16; Giá trúng thầu: 509.250 đồng/test; thành tiền: 993.037.500 đồng, đã thanh toán hết.

*(Văn bản pháp lý có liên quan: Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu số 920B/QĐ-BV ngày 08/7/2021, Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu số 1206/QĐ-BV ngày 27/7/2021, Hợp đồng mua bán số 1206/HĐBV2021 ngày 30/7/2021).*

**(12) Gói thầu số 12 - Mua sắm vật tư y tế:** hình thức lựa chọn nhà thầu: chỉ định thầu; loại hợp đồng: trọn gói; giá trị gói thầu: 993.037.500 đồng; tên sản phẩm: L8; số lượng: 1.950 test; đơn giá: 509.250 đồng/test. Đơn vị trúng thầu: Công ty T16; giá trúng thầu: 509.250 đồng/test; thành tiền: 993.037.500 đồng, đã thanh toán hết.

*(Văn bản pháp lý có liên quan: Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu số 943/QĐ-BV ngày 12/7/2021, Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu số 1143/QĐ-BV ngày 20/7/2021, Hợp đồng mua bán số 1143/HĐBV2021 ngày 20/7/2021).*

**(13) Gói thầu số 13 - Mua sắm vật tư y tế:** hình thức lựa chọn nhà thầu: chỉ định thầu; loại hợp đồng: trọn gói; giá trị gói thầu: 993.037.500 đồng; tên sản phẩm: L8; số lượng: 1.950 test; đơn giá: 509.250 đồng/test. Đơn vị trúng thầu: Công ty T16; giá trúng thầu: 509.250 đồng/test; thành tiền: 993.037.500 đồng, đã thanh toán hết.

*(Văn bản pháp lý có liên quan: Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu số 944/QĐ-BV ngày 13/7/2021, Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu số 1174/QĐ-BV ngày 22/7/2021, Hợp đồng mua bán số 1174/HĐBV2021 ngày 23/7/2021).*

**(14) Gói thầu số 14 - Mua sắm vật tư y tế:** hình thức lựa chọn nhà thầu: chỉ định thầu; loại hợp đồng: trọn gói; giá trị gói thầu: 993.037.500 đồng; tên sản phẩm: L8; số lượng: 1.950 test; đơn giá: 509.250 đồng/test. Đơn vị trúng thầu: Công ty T16; giá trúng thầu: 509.250 đồng/test; thành tiền: 993.037.500 đồng, đã thanh toán hết.

*(Văn bản pháp lý có liên quan: Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu số 945/QĐ-BV ngày 13/7/2021, Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu số 1175/QĐ-BV ngày 22/7/2021, Hợp đồng mua bán số 1175/HĐBV2021 ngày 24/7/2021).*

**(15) Gói thầu số 15 - Mua sắm vật tư y tế:** hình thức lựa chọn nhà thầu: chỉ định thầu; loại hợp đồng: trọn gói; giá trị gói thầu: 993.037.500 đồng; tên sản phẩm: L8; số lượng: 1.950 test; đơn giá: 509.250 đồng/test. Đơn vị trúng thầu: Công ty T16; giá trúng thầu: 509.250 đồng/test; thành tiền: 993.037.500 đồng, đã thanh toán hết.

*(Văn bản pháp lý có liên quan: Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu số 946/QĐ-BV ngày 13/7/2021, Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn*

*nhà thầu số 1144/QĐ-BV ngày 20/7/2021, Hợp đồng mua bán số 1144/HĐBV2021 ngày 21/7/2021).*

**(16) Gói thầu số 16 - Mua sắm vật tư y tế:** hình thức lựa chọn nhà thầu: chỉ định thầu; loại hợp đồng: trọn gói; giá trị gói thầu: 993.037.500 đồng; tên sản phẩm: L8; số lượng: 1.950 test; đơn giá: 509.250 đồng/test. Đơn vị trúng thầu: Công ty T16; giá trúng thầu: 509.250 đồng/test; thành tiền: 993.037.500 đồng, đã thanh toán hết.

*(Văn bản pháp lý có liên quan: Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu số 948B/QĐ-BV ngày 13/7/2021, Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu số 1163/QĐ-BV ngày 21/7/2021, Hợp đồng mua bán số 1163/HĐBV2021 ngày 22/7/2021).*

**(17) Gói thầu số 17 - Mua sắm vật tư y tế:** hình thức lựa chọn nhà thầu: chỉ định thầu; loại hợp đồng: trọn gói; giá trị gói thầu: 993.037.500 đồng; tên sản phẩm: L8; số lượng: 1.950 test; đơn giá: 509.250 đồng/test. Đơn vị trúng thầu: Công ty T16; giá trúng thầu: 509.250 đồng/test; thành tiền: 993.037.500 đồng, đã thanh toán hết.

*(Văn bản pháp lý có liên quan: Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu số 1145B/QĐ-BV ngày 23/7/2021, Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu số 1181/QĐ-BV ngày 23/7/2021, Hợp đồng mua bán số 1181/HĐBV2021 ngày 23/7/2021)*

**(18) Gói thầu số 18 - Mua sắm vật tư y tế:** hình thức lựa chọn nhà thầu: chỉ định thầu; loại hợp đồng: trọn gói; giá trị gói thầu: 993.037.500 đồng; tên sản phẩm: L8; số lượng: 1.950 test; đơn giá: 509.250 đồng/test. Đơn vị trúng thầu: Công ty T16; giá trúng thầu: 509.250 đồng/test; thành tiền: 993.037.500 đồng, đã thanh toán hết.

*(Văn bản pháp lý có liên quan: Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu số 1169B/QĐ-BV ngày 21/7/2021, Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu số 1182/QĐ-BV ngày 23/7/2021, Hợp đồng mua bán số 1182/HĐBV2021 ngày 24/7/2021).*

**(19) Gói thầu số 19 - Mua sắm vật tư y tế:** hình thức lựa chọn nhà thầu: chỉ định thầu; loại hợp đồng: trọn gói; giá trị gói thầu: 509.250.000 đồng; tên sản phẩm: L8; số lượng: 1.000 test; đơn giá: 509.250 đồng/test. Đơn vị trúng thầu: Công ty T16; giá trúng thầu: 509.250 đồng/test; thành tiền: 509.250.000 đồng, đã thanh toán hết.

*(Văn bản pháp lý có liên quan: Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu số 1196/QĐ-BV ngày 26/7/2021, Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu số 1214/QĐ-BV ngày 28/7/2021, Hợp đồng mua bán số 1214/HĐBV2021 ngày 31/7/2021)*

**(20) Gói thầu số 20 - Mua sắm vật tư y tế:** hình thức lựa chọn nhà thầu: chỉ định thầu; loại hợp đồng: trọn gói; giá trị gói thầu: 987.000.000 đồng; tên sản phẩm: L8; số lượng: 2.100 test; đơn giá: 470.000 đồng/test. Đơn vị trúng

thầu: Công ty T16; giá trúng thầu: 470.000 đồng/test; thành tiền: 987.000.000 đồng, đã thanh toán hết.

*(Văn bản pháp lý có liên quan: Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu số 1314/QĐ-BV ngày 09/8/2021, Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu số 1324/QĐ-BV ngày 10/8/2021, Hợp đồng mua bán số 1324/HĐBV2021 ngày 11/8/2021).*

**(21) Gói thầu số 21 - Mua sắm vật tư y tế:** hình thức lựa chọn nhà thầu: chỉ định thầu; loại hợp đồng: trọn gói; giá trị gói thầu: 817.800.000 đồng; tên sản phẩm: L8; số lượng: 1.740 test; đơn giá: 470.000 đồng/test. Đơn vị trúng thầu: Công ty T16; giá trúng thầu: 470.000 đồng/test; thành tiền: 817.800.000 đồng; đã thanh toán hết.

*(Các văn bản pháp lý có liên quan: Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu số 1315/QĐ-BV ngày 09/8/2021, Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu số 1325/QĐ-BV ngày 10/8/2021, Hợp đồng mua bán số 1325/HĐBV2021 ngày 12/8/2021.*

**(22) Gói thầu số 22 - Mua sắm vật tư y tế:** hình thức lựa chọn nhà thầu: chỉ định thầu; loại hợp đồng: trọn gói; giá trị gói thầu: 987.000.000 đồng; tên sản phẩm: L8; Số lượng: 2.100 test; đơn giá: 470.000 đồng/test. Đơn vị trúng thầu: Công ty T16; giá trúng thầu: 470.000 đồng/test; thành tiền: 987.000.000 đồng, chưa thanh toán.

*(Văn bản pháp lý có liên quan: Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu số 1315B/QĐ-BV ngày 09/8/2021, Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu số 1364/QĐ-BV ngày 17/8/2021, Hợp đồng mua bán số 1364/HĐBV2021 ngày 19/8/2021).*

**(23) Gói thầu số 23 - Mua sắm vật tư y tế:** hình thức lựa chọn nhà thầu: chỉ định thầu; loại hợp đồng: trọn gói; giá trị gói thầu: 987.000.000 đồng; tên sản phẩm: L8; số lượng: 2.100 test; đơn giá: 470.000 đồng/test. Đơn vị trúng thầu: Công ty T16; giá trúng thầu: 470.000 đồng/test; thành tiền: 987.000.000 đồng, chưa thanh toán.

*(Văn bản pháp lý có liên quan: Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu số 1355B/QĐ-BV ngày 16/8/2021, Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu số 1363/QĐ-BV ngày 17/8/2021, Hợp đồng mua bán số 1363/HĐBV2021 ngày 18/8/2021).*

**(24) Gói thầu số 24 - Mua sắm vật tư y tế:** hình thức lựa chọn nhà thầu: chỉ định thầu; loại hợp đồng: trọn gói; giá trị gói thầu: 987.000.000 đồng; tên sản phẩm: L8; số lượng: 2.100 test; đơn giá: 470.000 đồng/test. Đơn vị trúng thầu: Công ty T16; giá trúng thầu: 470.000 đồng/test; thành tiền: 987.000.000 đồng, đã thanh toán hết.

*(Văn bản pháp lý có liên quan: Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu số 1379/QĐ-BV ngày 20/8/2021, Quyết định phê duyệt kết quả lựa*

*chọn nhà thầu số 1416/QĐ-BV ngày 30/8/2021, Hợp đồng mua bán số 1416/HĐBV2021 ngày 31/8/2021).*

**(25) Gói thầu số 25 - Mua sắm vật tư y tế:** hình thức lựa chọn nhà thầu: chỉ định thầu; Loại hợp đồng: Trọn gói; Giá trị gói thầu: 987.000.000 đồng; Tên sản phẩm: L8; Số lượng: 2.100 test; Đơn giá: 470.000 đồng/test. Đơn vị trúng thầu: Công ty T16; Giá trúng thầu: 470.000 đồng/test; T14 tiền: 987.000.000 đồng, chưa thanh toán.

*(Văn bản pháp lý có liên quan: Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu số 1380/QĐ-BV ngày 20/8/2021, Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu số 1455/QĐ-BV ngày 06/9/2021, Hợp đồng mua bán số 1455/HĐBV2021 ngày 08/9/2021).*

**(26) Gói thầu số 26 - Mua sắm vật tư y tế:** hình thức lựa chọn nhà thầu: chỉ định thầu; loại hợp đồng: trọn gói; giá trị gói thầu: 987.000.000 đồng; tên sản phẩm: L8; số lượng: 2.100 test; đơn giá: 470.000 đồng/test. Đơn vị trúng thầu: Công ty T16; Giá trúng thầu: 470.000 đồng/test; thành tiền: 987.000.000 đồng, chưa thanh toán.

*(Văn bản pháp lý có liên quan: Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu số 1387B/QĐ-BV ngày 23/8/2021, Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu số 1453/QĐ-BV ngày 06/9/2021, Hợp đồng mua bán số 1453/HĐBV2021 ngày 07/9/2021).*

**(27) Gói thầu số 27 - Mua sắm vật tư y tế:** hình thức lựa chọn nhà thầu: chỉ định thầu; Loại hợp đồng: trọn gói; giá trị gói thầu: 987.000.000 đồng; tên sản phẩm: L8; số lượng: 2.100 test; đơn giá: 470.000 đồng/test. Đơn vị trúng thầu: Công ty T16; giá trúng thầu: 470.000 đồng/test; thành tiền: 987.000.000 đồng, đã thanh toán hết.

*(Văn bản pháp lý có liên quan: Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu số 1405B/QĐ-BV ngày 26/8/2021, Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu số 1466/QĐ-BV ngày 09/9/2021, Hợp đồng mua bán số 1466/HĐBV2021 ngày 13/9/2021).*

**(28) Gói thầu số 28 - Mua sắm vật tư y tế:** hình thức lựa chọn nhà thầu: chỉ định thầu; loại hợp đồng: trọn gói; giá trị gói thầu: 987.000.000 đồng; tên sản phẩm: L8; số lượng: 2.100 test; đơn giá: 470.000 đồng/test. Đơn vị trúng thầu: Công ty T16; giá trúng thầu: 470.000 đồng/test; T14 tiền: 987.000.000 đồng, đã thanh toán hết.

*(Văn bản pháp lý liên quan: Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu số 1408/QĐ-BV ngày 26/8/2021, Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu số 1418/QĐ-BV ngày 31/8/2021, Hợp đồng mua bán số 1418/HĐBV2021 ngày 31/8/2021).*

**(29) Gói thầu số 29- Mua sắm vật tư y tế:** hình thức lựa chọn nhà thầu: chỉ định thầu; loại hợp đồng: trọn gói; giá trị gói thầu: 987.000.000 đồng; tên sản phẩm: L8; số lượng: 2.100 test; đơn giá: 470.000 đồng/test. Đơn vị trúng

thầu: Công ty T16; giá trúng thầu: 470.000 đồng/test; thành tiền: 987.000.000 đồng, đã thanh toán hết.

*(Văn bản pháp lý liên quan: Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu số 1415/QĐ-BV ngày 30/8/2021, Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu số 1417/QĐ-BV ngày 31/8/2021, Hợp đồng mua bán số 1417/HĐBV2021 ngày 31/8/2021).*

**(30) Gói thầu số 30 - Mua sắm vật tư y tế:** hình thức lựa chọn nhà thầu: chỉ định thầu; loại hợp đồng: trọn gói; giá trị gói thầu: 987.000.000 đồng; tên sản phẩm: L8; số lượng: 2.100 test; đơn giá: 470.000 đồng/test. Đơn vị trúng thầu: Công ty T16; giá trúng thầu: 470.000 đồng/test; thành tiền: 987.000.000 đồng, đã thanh toán hết.

*(Văn bản pháp lý liên quan: Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu số 1415B/QĐ-BV ngày 30/8/2021, Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu số 1484/QĐ-BV ngày 13/9/2021, Hợp đồng mua bán số 1484/HĐBV2021 ngày 14/9/2021).*

**(31) Gói thầu số 31- Mua sắm vật tư y tế:** hình thức lựa chọn nhà thầu: chỉ định thầu; loại hợp đồng: trọn gói; giá trị gói thầu: 987.000.000 đồng; tên sản phẩm: L8; số lượng: 2.100 test; đơn giá: 470.000 đồng/test. Đơn vị trúng thầu: Công ty T16; giá trúng thầu: 470.000 đồng/test; thành tiền: 987.000.000 đồng, đã thanh toán hết.

*(Văn bản pháp lý liên quan: Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu số 1416B/QĐ-BV ngày 30/8/2021, Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu số 1465/QĐ-BV ngày 09/9/2021, Hợp đồng mua bán số 1465/HĐBV2021 ngày 10/9/2021).*

**(32) Gói thầu số 32 - Mua sắm vật tư y tế:** hình thức lựa chọn nhà thầu: chỉ định thầu; loại hợp đồng: trọn gói; giá trị gói thầu: 987.000.000 đồng; tên sản phẩm: L8; số lượng: 2.100 test; đơn giá: 470.000 đồng/test. Đơn vị trúng thầu: Công ty T16; giá trúng thầu: 470.000 đồng/test; thành tiền: 987.000.000 đồng, đã thanh toán hết.

*(Văn bản pháp lý liên quan: Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu số 1464/QĐ-BV ngày 08/9/2021, Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu số 1485/QĐ-BV ngày 13/9/2021, Hợp đồng mua bán số 1485/HĐBV2021 ngày 15/9/2021).*

**(33) Gói thầu số 33 - Mua sắm vật tư y tế:** hình thức lựa chọn nhà thầu: chỉ định thầu; loại hợp đồng: trọn gói; giá trị gói thầu: 987.000.000 đồng; tên sản phẩm: L8; số lượng: 2.100 test; đơn giá: 470.000 đồng/test. Đơn vị trúng thầu: Công ty T16; giá trúng thầu: 470.000 đồng/test; thành tiền: 987.000.000 đồng, chưa thanh toán.

*(Văn bản pháp lý có liên quan: Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu số 1493/QĐ-BV ngày 14/9/2021, Quyết định phê duyệt kết quả lựa*

*chọn nhà thầu số 1498/QĐ-BV ngày 15/9/2021, Hợp đồng mua bán số 1498/HĐBV2021 ngày 17/9/2021).*

**(34) Gói thầu số 34 - Mua sắm vật tư y tế:** hình thức lựa chọn nhà thầu: chỉ định thầu; loại hợp đồng: trọn gói; giá trị gói thầu: 987.000.000 đồng; tên sản phẩm: L8; số lượng: 2.100 test; đơn giá: 470.000 đồng/test. Đơn vị trúng thầu: Công ty T16; giá trúng thầu: 470.000 đồng/test; thành tiền: 987.000.000 đồng, chưa thanh toán.

*(Văn bản pháp lý liên quan: Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu số 1493B/QĐ-BV ngày 14/9/2021, Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu số 1521/QĐ-BV ngày 17/9/2021, Hợp đồng mua bán số 1521/HĐBV2021 ngày 20/9/2021).*

**(35) Gói thầu số 35 - Mua sắm vật tư y tế:** hình thức lựa chọn nhà thầu: chỉ định thầu; loại hợp đồng: trọn gói; giá trị gói thầu: 987.000.000 đồng; tên sản phẩm: L8; số lượng: 2.100 test; đơn giá: 470.000 đồng/test. Đơn vị trúng thầu: Công ty T16; giá trúng thầu: 470.000 đồng/test; thành tiền: 987.000.000 đồng, chưa thanh toán.

*(Văn bản pháp lý liên quan: Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu số 1494/QĐ-BV ngày 14/9/2021, Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu số 1497/QĐ-BV ngày 15/9/2021, Hợp đồng mua bán số 1497/HĐBV2021 ngày 16/9/2021).*

**(36) Gói thầu số 36 - Mua sắm vật tư y tế:** hình thức lựa chọn nhà thầu: chỉ định thầu; loại hợp đồng: trọn gói; giá trị gói thầu: 987.000.000 đồng; tên sản phẩm: LightPower Ivasars-CoV-2 1stRT-Rpcr kit, Số lượng: 1.320 test, đơn giá: 470.000 đồng/test, thành tiền: 620.400.000 đồng và TopPURE Maga genomic V4 (DNA/RNA), Số lượng: 40 hộp, đơn giá: 3.800.000 đồng/hộp, thành tiền: 152.000.000 đồng. Đơn vị trúng thầu: Công ty T16; giá trúng thầu: 772.400.000 đồng, chưa thanh toán.

*(Văn bản pháp lý liên quan: Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu số 1505/QĐ-BV ngày 16/9/2021, Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu số 1522/QĐ-BV ngày 17/9/2021, Hợp đồng mua bán số 1522/HĐBV2021 ngày 20/9/2021).*

**(37) Gói thầu số 37 - Mua sắm vật tư y tế:** hình thức lựa chọn nhà thầu: chỉ định thầu; loại hợp đồng: trọn gói; giá trị gói thầu: 987.000.000 đồng; tên sản phẩm: L8; số lượng: 2.100 test; đơn giá: 470.000 đồng/test. Đơn vị trúng thầu: Công ty T16; giá trúng thầu: 470.000 đồng/test; thành tiền: 987.000.000 đồng, chưa thanh toán.

*(Văn bản pháp lý liên quan: Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu số 1506/QĐ-BV ngày 16/9/2021, Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu số 1541/QĐ-BV ngày 22/9/2021, Hợp đồng mua bán số 1541/HĐBV2021 ngày 23/9/2021).*

**(38) Gói thầu số 38 - Mua sắm vật tư y tế:** hình thức lựa chọn nhà thầu: chỉ định thầu; loại hợp đồng: trọn gói; giá trị gói thầu: 987.000.000 đồng; tên sản phẩm: L8; số lượng: 2.100 test; đơn giá: 470.000 đồng/test. Đơn vị trúng thầu: Công ty T16; giá trúng thầu: 470.000 đồng/test; thành tiền: 987.000.000 đồng, chưa thanh toán.

*(Văn bản pháp lý liên quan: Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu số 1528/QĐ-BV ngày 20/9/2021, Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu số 1542/QĐ-BV ngày 22/9/2021, Hợp đồng mua bán số 1542/HĐBV2021 ngày 24/9/2021).*

Kết quả điều tra xác định:

Trong 38 gói thầu nêu trên, có **28** gói thầu đã được Bệnh viện T thanh toán hết cho Công ty T16 bằng hình thức chuyển khoản, từ tài khoản số 3714.0.1086024.00000 tại Kho bạc Nhà nước T19 đến tài khoản số 21062106 của Công ty T16 tại Ngân hàng Á - Chi nhánh P2, với tổng số tiền là **24.486.452.500 đồng**; còn **10** gói thầu với tổng giá trị là **9.655.400.000 đồng** chưa thanh toán.

- Việc lấy số các Văn bản trong hồ sơ các gói chỉ định thầu, chỉ định thầu rút gọn nêu trên tại Sổ Công văn đi của Bệnh viện T: có **05** Quyết định Phê duyệt Kết quả Chỉ định thầu, Chỉ định thầu rút gọn không đúng nội dung trong Sổ Công văn đi và **19** Quyết định Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu không được lấy số trong Sổ Công văn đi. Phòng Vật tư Trang thiết bị Y tế lưu giữ các Biên bản giao hàng Kit xét nghiệm do Công ty C1 sản xuất do Công ty T16 giao cho Bệnh viện T với nội dung thể hiện ngày giao hàng trước khi thực hiện hồ sơ chào hàng cạnh tranh, chỉ định thầu, chỉ định thầu rút gọn; số lượng giao hàng khác với số lượng trên các hồ sơ thầu của Bệnh viện T cho Công ty T16.

- Phòng Tài chính Kế toán lưu giữ **19** Bộ báo giá sản phẩm Kit xét nghiệm do Công ty C1 sản xuất của Công ty T16, Công ty T17, Công ty Cổ phần C2 với nội dung thể hiện báo giá của Công ty T16 bằng giá bán công bố của Công ty C1, báo giá của Công ty T17 và Công ty CP C2 cao hơn báo giá của Công ty T16. Trương Thị Bảo T là người yêu cầu Phạm Vũ P thực hiện **19** Bộ báo giá này để cung cấp cho Bệnh viện T nhằm hợp thức hóa hồ sơ thầu.

Thời gian đầu, do Công ty C1 không đồng ý bán hàng cho Công ty T16 nên Phạm Vũ P sử dụng pháp nhân Công ty T17 để đặt mua Kit xét nghiệm của Công ty C1, sau đó Công ty T17 làm thủ tục xuất hóa đơn bán hàng cho Công ty T16, tiếp theo Công ty T16 sẽ bán hàng cho Bệnh viện T. Công ty C1 chi hoa hồng cho Công ty T17 từ 30% đến 40%/số lượng hàng mua bằng cách: mỗi đơn hàng, Công ty C1 sẽ xuất 02 hoá đơn: 01 Hoá đơn với số lượng hàng và tổng trị giá thanh toán chỉ 60% đến 70%/trên đơn hàng *(theo giá của Công ty C1 niêm yết)*; 01 Hoá đơn với số lượng 30% - 40% còn lại của đơn hàng với trị giá = 0 (Không) và nội dung Hoá đơn ghi là "Hàng tặng", nhưng Công ty T16 sẽ bán toàn bộ số lượng trong đơn hàng cho Bệnh viện và nhận đủ tiền thanh toán.

Sau khi nhận tiền thanh toán từ Bệnh viện T qua tài khoản số 21062106 Ngân hàng Á - Chi nhánh P2, Công ty T16 sẽ chuyển tiền cho Công ty T17 theo tài khoản số 998268 tại Ngân hàng TMCP Á - Chi nhánh N4 để hợp thức giao dịch mua bán; chuyển thanh toán tiền mua hàng cho các đơn vị, cá nhân khác và rút tiền mặt chi phí hoạt động.

Từ tháng 9/2021, Công ty C1 đồng ý bán hàng cho Công ty T16 thì Công ty T16 trực tiếp mua hàng của Công ty C1 để bán lại cho Bệnh viện T. Sau khi Bệnh viện T chuyển tiền thanh toán, Công ty T16 đã sử dụng nhiều mục đích khác nhau như: rút tiền mặt; chuyển tiền cho Công ty T17; chuyển tiền để thanh toán tiền hàng kinh doanh; chuyển một số ít cho đơn vị khác...

Để nhận được tiền thanh toán đối với số lượng Kit xét nghiệm đã giao hàng, theo yêu cầu của Lê Trung N3 phải chi tiền hoa hồng cho Trương Thị Bảo T khoảng 4% trên trị giá hợp đồng theo thoả thuận giữa N3 và T. Do đó, Phạm Vũ P rút tiền từ tài khoản của Công ty T16 đưa cho vợ là Lê Anh T3 nộp vào tài khoản số 8508797 đứng tên T3 mở tại Ngân hàng Á và yêu cầu vợ là bà Lê Anh T3 chuyển khoản số tiền tổng cộng **997.592.000 đồng** đến tài khoản số 76403909 của Lê Trung N3 tại Ngân hàng Á để N3 chuyển cho T thông qua số tài khoản 103872673453 của Trần Chí K *(chồng Trương Thị Bảo T)* tại Ngân hàng TMCP C4.

Từ tháng 8/2021 đến tháng 12/2021, Lê Trung N3 đã 06 lần chuyển tiền cho Trần Chí K với tổng số tiền là **997.592.000 đồng**, nguồn gốc số tiền chuyển cho K là do nhận từ Lê Anh T3.

Ngày 05/8/2021, Lê Trung N3 chuyển khoản số tiền 100 triệu đồng cho Mai Lệ Q2 - Trưởng Khoa Vi sinh của Bệnh viện T thông qua Tài khoản số 0111126060 đứng tên Đào Quang N2 - Chồng của Mai Lệ Q2 mở tại Ngân hàng TMCP Đ1. Số tiền này do Lê Trung N3 liên hệ thống nhất với Mai Lệ Q2 để hỗ trợ kinh phí cho các anh em trong Khoa Vi sinh. Sau khi nhận tiền, Q2 khai sử dụng số tiền này để chi cho các nhân viên trong Khoa Vi sinh *(các nhân viên Khoa Vi sinh xác nhận đã nhận tổng cộng 60 triệu đồng từ Q2)* và sử dụng để mua một số hóa chất, thiết bị xét nghiệm cho Bệnh viện T nhưng không cung cấp được chứng từ liên quan đến việc sử dụng số tiền 40 triệu đồng còn lại. Số tiền 100 triệu đồng này có nguồn gốc từ Phạm Vũ P chỉ đạo vợ là Lê Anh T3 chuyển khoản cho Lê Trung N3 trước đó như cách thức nêu trên.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, các bị cáo Nguyễn Minh Q, Phạm Vũ P, Trương Thị Bảo T, Mai Lệ Q2, Nguyễn Lan A khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại bản Cáo trạng số 150/CT-VKS-P3 ngày 04/3/2024 và thông báo đính chính Cáo trạng số 05/TB-VKS-P3 ngày 04/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

- Các bị cáo Nguyễn Minh Q và Nguyễn Lan A về tội "Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng" theo quy định tại khoản 3 Điều 222 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Bị cáo Phạm Vũ P về tội "Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng" quy định tại khoản 3 Điều 222 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và tội "Đưa hối lộ" quy định tại khoản 3 Điều 364 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Bị cáo Trương Thị Bảo T về tội "Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng" quy định tại khoản 3 Điều 222 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và tội "Nhận hối lộ" quy định tại điểm a khoản 3 Điều 354 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Bị cáo Mai Lệ Q2 về tội "Nhận hối lộ" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 354 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Các bị cáo thừa nhận hành vi của mình như cáo trạng nêu và xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Bệnh viện thành phố T có ông Hoàng Văn D1 và ông Dương Minh T9 là đại diện theo ủy quyền trình bày: Hai ông đồng ý cấn trừ số tiền chưa thanh toán từ các hợp đồng mà bệnh viện T chưa trả tiền cho Công ty T16, tuy nhiên phải tính giá là 143.461 đồng/Kit x 19.050 Kit = 2.732.932.050 đồng (Chứ không phải 8.333.100.000 đồng như hợp đồng tặng cho của công ty T16). Hai ông cùng đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho tất cả các bị cáo vì các bị cáo đã có công rất lớn trong công tác phòng chống dịch.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty T16 do bà Lê Anh T3 là đại diện theo pháp luật trình bày: Bà là người đại diện theo pháp luật của Công ty sau khi bị cáo Phạm Vũ P bị bắt, bà đã thay mặt bị cáo P nộp lại 250.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Bà đề nghị được chuyển số tiền mà bệnh viện T còn nợ công ty T16 sang tiền khắc phục hậu quả và đồng ý tính lại số tiền mà bệnh viện T còn nợ, tính với giá là 143.461 đồng/Kit x 19.050 Kit = 2.732.932.050 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Chí K, là chồng bị cáo Trương Thị Bảo T và ông Đào Quang N2, là chồng của bị cáo Mai Lệ Q2 trình bày: Khi được các bị cáo T và Q2 yêu cầu cho mượn số tài khoản để có người chuyển tiền vào thì ông K và ông N2 không hỏi mà đồng ý đưa số tài khoản, sau đó khi các bị cáo T và Q2 yêu cầu rút tiền chuyển đi thì ông K và ông N2 đều làm theo yêu cầu. Các ông K và ông N2 đều không biết hành vi phạm tội của các bị cáo T và Q2 và cũng không có hưởng lợi gì.

*Tại Bản án hình sơ thẩm số: 284/2024/HS-ST ngày 18 tháng 6 năm 2024, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:*

1. Căn cứ khoản 3 Điều 222; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh Q** 11 (mười một) năm tù về tội "Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng".

Tổng hợp hình phạt với 21 (hai mươi mốt) năm tù của Bản án hình sự phúc thẩm số 357/2024/BA-PT ngày 17/5/2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo Nguyễn Minh Q phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là 30 (ba mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/11/2021.

2. Căn cứ khoản 3 Điều 222; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Lan A** 06 (sáu) năm tù về tội "Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng".

Tổng hợp hình phạt với 03 (ba) năm tù của Bản án hình sự phúc thẩm số 357/2024/HS-PT ngày 17/5/2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo Nguyễn Lan A phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/01/2023.

3. Căn cứ khoản 3 Điều 222; khoản 3 Điều 364; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Phạm Vũ P** 12 (mười hai) năm tù về tội "Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng" và 07 (bảy) năm tù về tội "Đưa hối lộ". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Phạm Vũ P phải chấp hành chung hình phạt của 2 tội là 19 (mười chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/01/2022.

4. Căn cứ khoản 3 Điều 222; điểm a khoản 3 Điều 354; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 55; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Trương Thị Bảo T** 06 (sáu) năm tù về tội "Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng" và 07 (bảy) năm tù về tội "Nhận hối lộ". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trương Thị Bảo T phải chấp hành hình phạt chung hình phạt của 2 tội là 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

5. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 354; điểm b, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Mai Lệ Q2** 05 (năm) năm tù về tội "Nhận hối lộ". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo phải chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về các nội dung *không bị kháng cáo kháng nghị* gồm: trách nhiệm bồi thường thiệt hại của bị cáo Phạm Vũ P; tuyên về việc xử lý vật chứng; tuyên tịch thu số tiền tang vật nộp vào ngân sách nhà nước; án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án sơ thẩm bị kháng cáo như sau:

- Ngày 25/6/2024 bị cáo Mai Lệ Q2 kháng cáo xin được miễn hình phạt.

- Ngày 01/7/2024 bị cáo Trương Thị Bảo T kháng cáo xin giảm nhẹ hình

phạt.

- Ngày 21/6/2024 bị cáo Phạm Vũ P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với tội "Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng" và đề nghị làm rõ đối với tội "Đưa hối lộ".

- Ngày 26/6/2024 bị cáo Nguyễn Minh Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 27/6/2024 bị cáo Nguyễn Lan A kháng cáo xin giảm nhẹ và được miễn hình phạt.

***Tại phiên tòa phúc thẩm:***

Các bị cáo Nguyễn Minh Q, Nguyễn Lan A, Phạm Vũ P, Trương Thị Bảo T, Mai Lệ Q2 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm quy kết. Các bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét về nguyên nhân, điều kiện và bối cảnh của thời điểm các bị cáo phạm tội để chấp nhận kháng cáo xin giảm án của các bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Lan A trình bày tình tiết giảm nhẹ mới là gia đình có công với cách mạng, cụ thể: Cha bị cáo và ông bà nội, ông bà ngoại đều được tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến.

Đại diện bệnh viện T nộp đơn của ban chấp hành Công đoàn Bệnh viện T và văn bản của Sở Y tế Thành phố H nội dung: Xin Hội đồng xét xử xem xét về các thành tích chống dịch để giảm án cho các bị cáo là các Y, Bác sỹ và nhân viên y tế của bệnh viện T.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:*

- Về tố tụng: quá trình giải quyết vụ án, cơ quan tiến hành tố tụng không vi phạm tố tụng, đơn kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn theo quy định pháp luật.

- Về nội dung:

Đối với các bị cáo Nguyễn Minh Q, Phạm Vũ P, Trương Thị Bảo T15 và Mai Lệ Q2 thì bản án sơ thẩm đã nhận định, áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ khi quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ mới, nên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo là không có cơ sở chấp nhận.

Đối với bị cáo Nguyễn Lan A: Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã nhận định áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo Nguyễn Minh Q, không nhận được bất kì lợi ích nào, bị cáo có nhiều đóng góp cho bệnh viện và bệnh viên thành phố T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lan A có bổ sung thêm tài liệu thể hiện gia đình bị cáo có công với đất nước (mẹ bị cáo được Nhà nước tặng thưởng huân huy

chương kháng chiến). Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng cho bị cáo.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh Q, bị cáo Phạm Vũ P, bị cáo Trương Thị Bảo T và bị cáo Nguyễn Mai Lệ Q2; Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Lan A; Sửa một phần bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo Lan A từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

*Người bào chữa cho các bị cáo phát biểu:*

1/Luật sư Đỗ Trúc L bào chữa cho bị cáo Q:

Mức án mà Toà án cấp sơ thẩm đã tuyên xử đối với bị cáo Q là có phần nghiêm khắc, bởi trong bối cảnh dịch bệnh Covid đang diễn biến nguy hiểm thì nhu cầu sử dụng kit test rất lớn; Tại thời điểm đó kit test của công ty C1 được phép lưu hành theo giấy phép của Bộ Y. Do vậy, các bệnh viện cũng rất là tin tưởng khi sử dụng kit test của công ty C1. Về đơn giá là thực hiện theo văn bản của Bộ Y ban hành, Bộ C5 đã có xác định giá kit test là 143.000 đồng/cái, nên không có căn cứ cho rằng bệnh viện T biết giá nhưng cố tình làm sai.

Kết luận điều tra xác định bị cáo Q không có thực hiện báo cáo sai lệch hồ sơ. Bệnh viện T có chức năng xét nghiệm và cung cấp cho nhiều bệnh viện (09 bệnh viện). Số liệu về xét nghiệm rất lớn. Theo chỉ đạo của Lãnh đạo thì bệnh viện còn tiếp nhận rất nhiều dịch vụ xét nghiệm dịch bệnh. Thành phố T có giáp ranh với các tỉnh vùng ven. Do vậy, nếu thực hiện đấu thầu đúng trình tự quy định thì sẽ mất rất nhiều thời gian, không đảm bảo cho tính cấp bách của việc phòng chống bệnh. Việc xử lý tình huống của bị cáo Q là mang tính chất cấp thiết, với khối lượng công việc quá lớn thì bị cáo Q cũng không có nhiều thời gian để tham gia kiểm tra kỹ các hồ sơ thầu.

Ngoài ra, bị cáo Q có nhiều công sức đóng góp trong việc phòng chống dịch. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét là bị cáo có thành tích được cơ quan có thẩm quyền công nhận. Đối với việc xử lý vụ án liên quan đến công ty C1, thì đã có chủ trương áp dụng chính sách khoan hồng đặc biệt đối với các bị cáo từ Trung ương đến các địa phương để ân giảm cho các bị cáo. Thực tế tại nhiều tỉnh thành, Tòa án tuyên miễn trách nhiệm hình sự đối với nhiều bị cáo liên quan đến đấu thầu của nhà nước đối với kit test của công ty C1. Trong điều kiện hoàn cảnh tại thời điểm đó cả nước đang chống dịch covid thì tại bệnh viện T bị cáo Q là người đứng đầu trong công tác này. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo Q sai phạm trong tình huống dịch bệnh đặc biệt, để tuyên miễn hình phạt cho bị cáo Q.

2/Luật sư Toản bào chữa cho bị cáo Lan A:

Trên cơ sở có giấy uỷ quyền của Giám đốc bệnh viện, bị cáo Lan A đã ký 8 hợp đồng mua kit test của công ty C1, để thực hiện nhiệm vụ cấp bách trong thời kỳ chống dịch. Hành vi của bị cáo Lan A không phải vì mục đích vụ lợi, bởi nếu bị cáo không ký hợp đồng kịp thời thì khả năng lây lan dịch bệnh là rất lớn. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như sau: Cha mẹ bị cáo đều là đảng viên, huy

hiệu 40 năm tuổi Đảng, có công với cách mạng; Mẹ bị cáo được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng 3; Giám đốc Sở y tế Thành phố H và Công đoàn bệnh viện T có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bản thân bị cáo có con nhỏ, cha mẹ già cần được chăm sóc. Xin Hội đồng xét xử xem xét bị cáo phạm tội trong trường hợp đặc biệt không tư lợi, để cho bị cáo được miễn hình phạt theo Điều 59 Bộ luật hình sự.

3/Luật sư Phát bào chữa cho bị cáo Bảo T:

Đối với tội "Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng" thì xin Hội đồng xét xử xem xét bối cảnh phạm tội trong thời kỳ dịch bệnh và bị cáo đang nghỉ thai sản, nhưng do tinh thần chung của chống dịch, bị cáo cũng đã cùng với đồng nghiệp tham gia vào chống dịch, tại giai đoạn lúc đầu bị cáo chỉ soạn thảo văn bản tại nhà và gửi đi. Nhưng sau đó có sự điều động của bệnh viện bị cáo cũng đến bệnh viện cùng tham gia làm việc tham gia chống dịch, mặc dù việc chống dịch có thể ảnh hưởng đến con cái. Bị cáo chỉ là người đánh máy, còn các nội dung đã được thông qua và làm theo mẫu trước đó. Bị cáo chỉ là nhân viên, thực hiện theo sự chỉ đạo, yêu cầu của cấp trên cụ thể là trưởng phòng. Việc bị cáo soạn thảo các hợp đồng chỉ nhằm hoàn tất thủ tục, không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ trong tương lai. Trong thời kỳ chống dịch được xác định chống dịch như chống giặc, thì nếu như làm đúng quy định về đấu thầu sẽ ảnh hưởng đến công tác phòng chống dịch. Trong tình huống này, các bệnh viện đều nhận được các chỉ tiêu, tiêu chí chống dịch của lãnh đạo cấp trên.

Ngoài ra, trong vụ án khác tương tự với vụ án này thì Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chỉ xử 03 năm tù đối với bị cáo, nhưng bị cáo T bị xử mức án 06 năm tù là quá nặng. Bị cáo đang nuôi con nhỏ, mới sinh được vài tháng; Công đoàn bệnh viện T cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Hiện nay bị cáo đã nghỉ việc nên hoàn cảnh cũng rất khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

4/Luật sư H3 bào chữa cho bị cáo T:

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông N3 đã trình bày sau khi hoàn tất thủ tục thầu có đề nghị chia hoa hồng nhưng bị cáo T đã từ chối, sau đó một tuần do ông N3 nói rằng khoản tiền này chỉ là để cám ơn nên bị cáo mới nhận. Vậy, việc đề nghị chi hoa hồng cho T được đưa ra sau khi quá trình nhận hàng hoàn tất. Hơn nữa hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo chưa bao giờ đồng ý chia hoa hồng cho các bị cáo. Đối với việc chọn loại hàng kit thì bị cáo không phải là người có thẩm quyền cuối cùng có quyền quyết định được nhận hàng hay không. Xin Hội đồng xét xử xem xét do hiểu biết pháp luật còn hạn chế, nên bị cáo mới để nguyên số tiền này trong tài khoản mà không để ở nơi khác, bị cáo chưa sử dụng số tiền đó để chấp nhận yêu cầu kháng cáo giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

5/Luật sư T8 bào chữa cho bị cáo P:

Luật sư đồng ý với quan điểm của người bào chữa cho các bị cáo khác về việc các bị cáo có hành vi vi phạm tội "Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng" là để hợp thức hoá việc trả nợ. Hậu quả phụ thuộc vào giá kit

test. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét sau khi Bộ C5 xác định giá kit test là 143.000 đồng/kit thì hành vi của các bị cáo có cấu thành tội phạm hình sự hay không bởi: Bệnh viện T và công ty T16 không thể thoả thuận được được giá kit test, bởi giá này là do Bộ Y quy định, cụ thể là giá bán của Công ty C1. Do đó, Công ty C1 phải chịu trách nhiệm dân sự đối với số tiền 29 tỷ đồng.

Đối với tội "Đưa hối lộ" thì hành vi đưa hối lộ của bị cáo chưa cấu thành vì tiền chi cho ông N3 là tiền hoa hồng do công ty C1 độc quyền bán hàng nên có chính sách bán hàng là trích phần trăm hoa hồng. Cơ quan điều tra cũng chỉ xử lý ông N3 về tội "Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng", trong khi ông N3 là người đưa hối lộ cho các bị cáo T, Q2. Nếu bị cáo P phạm tội "Đưa hối lộ" thì ông N3 phải bị xử lý về tội "Nhận hối lộ", vì hành vi đưa nhận tiền đều qua ông N3. Bị cáo P thừa nhận là chi hoa hồng cho ông N3 mà không liên quan gì với các bị cáo trong bệnh viện đây là giao dịch thương mại có phần trăm hoa hồng. Ngoài ra, bị cáo P cũng không bỏ tiền trước khi đấu thầu nên không được xem là hối lộ. Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử huỷ một phần bản án sơ thẩm về tội "Đưa hối lộ" để xem xét và làm rõ trách nhiệm cho ông Lê Trung N3. Đồng thời xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P vì bị cáo đã gần như khắc phục toàn bộ thiệt hại khoảng 40 tỷ đồng theo kết luận của cơ quan điều tra, trong quá trình làm việc thì bị cáo cũng có tham gia phong trào chống dịch, được các nơi ghi nhận cho kit test chống dịch.

6/Luật sư M trình bày bổ sung cho bị cáo P:

Thông qua lời khai của bị cáo V1, thì công ty T16 chỉ là công ty T18, giá cung cấp không được cao hơn hoặc thấp hơn Bộ Y công bố. Bản án sơ thẩm nhận định về phần trách nhiệm dân sự không đúng vì Công ty T16 chỉ được hưởng lợi 30%. Việc chênh lệch là hơn 16 tỷ, trong đó 70% công ty C1 hưởng lợi, 30% N hưởng lợi. Phần trách nhiệm của công ty C1 thì đã được xét xử tại bản án của Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hà Nội. Thực tế công ty T16 chỉ được hưởng lợi khoảng 04 tỷ đồng, sau khi cấn trừ với bệnh viện T. Với số tiền nêu trên mà bị cáo P bị xử mức án 12 năm tù là quá nặng.

Về tội "Đưa hối lộ": Bị cáo P bán kit test cho bệnh viện T là do công ty C1 chỉ định. Bị cáo P đưa hoa hồng cho Lê Trung N3 chỉ là để cám ơn, không có mục đích vụ lợi. Xin Hội đồng xét xử xem xét về nội dung này.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận bổ sung, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo giảm cho các bị cáo một phần hình phạt. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh bảo lưu quan điểm đã trình bày và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các nội dung mà người bào chữa cho các bị cáo đã nêu theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố

tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Minh Q, Nguyễn Lan A, Phạm Vũ P, Trương Thị Bảo T, Mai Lệ Q2 không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Căn cứ vào lời khai nhận của các bị cáo Nguyễn Minh Q, Nguyễn Lan A, Phạm Vũ P, Trương Thị Bảo T, Mai Lệ Q2 tại phiên tòa phúc thẩm cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Đây là vụ án *"Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng", "Đưa hối lộ", "Nhận hối lộ"* xảy ra tại Công ty C1, Bệnh viện T và Công ty T16 do Nguyễn Minh Q, Nguyễn Lan A, Phạm Vũ P, Trương Thị Bảo T và Mai Lệ Q2 thực hiện. Hành vi cụ thể của từng bị cáo như sau:

(1) Nguyễn Minh Q - nguyên Giám đốc Bệnh viện T có hành vi ký các Quyết định phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu là Công ty C1 và Công ty T16 đối với 02 gói thầu chào hàng cạnh tranh vào tháng 12/2020 và tháng 02/2021 khi chưa thực hiện thẩm định hồ sơ yêu cầu; đóng, mở thầu; thẩm định hồ sơ đề xuất của nhà thầu, xếp hạng nhà thầu, đề xuất phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu; ký các Quyết định Phê duyệt chỉ định thầu, Hợp đồng mua bán cho Công ty C1 và Công ty T16 khi chưa thực hiện lập hồ sơ yêu cầu, thẩm định phê duyệt hồ sơ yêu cầu, phát hành hồ sơ yêu cầu, tiếp nhận hồ sơ đề xuất, đánh giá hồ sơ đề xuất, trình, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu, đề xuất phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu với vai trò chủ đầu tư. Bản chất việc Bệnh viện T thực hiện hồ sơ các gói thầu cho Công ty C1 và Công ty T16 chỉ nhằm mục đích hợp thức hóa hồ sơ và thanh toán số lượng Kit xét nghiệm do Công ty C1, Công ty T16 đã tạm ứng trước, không có việc thực hiện xem xét năng lực, kinh nghiệm nhà thầu, thực hiện đấu thầu theo quy định; gây thiệt hại cho Bệnh viện T số tiền **14.979.076.050 đồng**. Hành vi của Nguyễn Minh Q vi phạm quy định tại Điều 89, Luật Đấu thầu năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành, phạm vào tội *"Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng"* quy định tại Khoản 3, Điều 222 Bộ luật hình sự năm 2015.

(2) Phạm Vũ P - Giám đốc Công ty T16:

Có hành vi gian dối trong đấu thầu, mặc dù biết Công ty T16 không đáp ứng các yêu cầu của nhà thầu nhưng vẫn sử dụng pháp nhân công ty này để ký các hợp đồng, tham gia các gói thầu của Bệnh viện T gồm: 01 gói thầu chào hàng cạnh tranh, 04 gói chỉ định thầu rút gọn, 33 gói chỉ định, gây thiệt hại cho Bệnh viện T số tiền 14.979.076.050 đồng. Hành vi của Phạm Vũ P vi phạm quy định tại Điều 89, Luật Đấu thầu năm 2013 và các Văn bản hướng dẫn thi hành.

Ngoài ra, Phạm Vũ P còn có hành vi chi 997.592.000 đồng cho nhân viên Bệnh viện T thông qua Lê Trung N3 để Bệnh viện T thanh toán tiền mua Kit xét nghiệm Covid cho Công ty T16.

Các hành vi nêu trên đã phạm vào tội *"Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng"* và tội *"Đưa hối lộ"*, quy định tại Khoản 3, Điều 222 và Khoản 3, Điều 364 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra, Phạm Vũ P thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án; tự nguyện nộp 50 triệu đồng để khắc phục hậu quả.

(3) Trương Thị Bảo T - Nhân viên Phòng V2 Bệnh viện T có hành vi giúp sức cho các bị cáo là lãnh đạo của bệnh viện trong việc soạn thảo, hoàn thiện thủ tục chỉ định 41 gói thầu sai quy định để Bệnh viện T thanh toán tiền mua Kit xét nghiệm Covid do Công ty C1 sản xuất gây thiệt hại cho Bệnh viện T số tiền 14.979.076.050 đồng. Ngoài ra, Trương Thị Bảo T đã nhận 997.592.000 đồng tiền hoa hồng từ Công ty T16 để hoàn thiện hồ sơ và giúp Bệnh viện T thanh toán tiền mua Kit xét nghiệm Covid nhanh cho Công ty T16. Hành vi của Trương Thị Bảo T vi phạm quy định tại Điều 89, Luật Đấu thầu năm 2013 và các Văn bản hướng dẫn thi hành, phạm vào tội *"Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng"* và tội *"Nhận hối lộ"*, quy định tại Khoản 3, Điều 222 và Khoản 3, Điều 354, Bộ luật Hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra, Trương Thị Bảo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án; tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền 997.592.000 đồng hưởng lợi trước khi khởi tố vụ án.

(4) Mai Lệ Q2 là Kỹ thuật viên Trưởng của K1 Vi sinh (trưởng khoa vi sinh từ tháng 7/2021). Bị cáo là người quyết định lựa chọn mua loại Kit xét nghiệm và hóa chất của Bệnh viện T. Mai Lệ Q2 đã lựa chọn sản phẩm Kit xét nghiệm của Công ty C1 sản xuất tên là L8 để Bệnh viện T thực hiện thủ tục đấu thầu mua Kit test của Công ty C1, dẫn đến vi phạm đấu thấu gây thiệt hại cho Bệnh viện T. Tuy vậy, căn cứ các chứng cứ thu thập trong quá trình điều tra về thành viên Tổ thẩm định đấu thầu vật tư trang thiết bị y tế của bệnh viện trong các năm (cũng như lời khai của đại diện bệnh viên Thủ Đ tại tòa cấp phúc thẩm) thể hiện: Q2 không phải là thành viên Tổ thẩm định đấu thầu vật tư trang thiết bị y tế; Việc đầu thầu 41 gói thầu có sai phạm tại bệnh viện T diễn ra trước khi bị cáo được bổ nhiệm chức trưởng khoa Vi sinh. Người có quyền "*quyết định việc lựa chọn sản phẩm Kit xét nghiệm của Công ty C1 sản xuất tên là LightPower SARS-CoV-2 RT-rPCR kit*" là trưởng khoa trước khi bị cáo được bổ nhiệm. Do vậy, chỉ có cơ sở kết luận kể từ khi được bổ nhiệm chức vụ trưởng khoa Mai Lệ Q2 đã không phản đối việc lựa chọn sản phẩm Kit xét nghiệm của Công ty C1 sản xuất tên là L8 dẫn đến việc Bệnh viện T tiếp tục thực hiện thủ tục đấu thầu mua Kit test của Công ty C1 đối với các gói thầu diễn ra sau tháng 7/2021. Mai Lệ Q2 đã nhận số tiền 100.000.000 đồng của Lê Trung N3 thông qua tài khoản của Đào Quang N2 (chồng bị cáo) dưới danh nghĩa Nguyên hỗ trợ nhân viên của khoa của Q2 trong công tác chống dịch (Trong quá trình điều tra xác định Q2 đã chia cho các nhân viên trong khoa 60.000.000 đồng). Hành vi của bị cáo đã bị truy tố xét xử về tội *"Nhận hối lộ"* quy định tại khoản 2 Điều 354 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra, Mai Lệ Q2 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và nhận thức việc nhận số tiền bồi dưỡng từ công ty C1 thông qua tài khoản của người

thân là sai, không đúng quy định pháp luật nên tự nguyện nộp lại 100.000.000 đồng;

(5) Nguyễn Lan A – Phó Giám đốc bệnh viện T:

Với vai trò là Tổ trưởng Tổ thẩm định đấu thầu vật tư trang thiết bị y tế năm 2021 tại Bệnh viện T theo Quyết định số 62/QĐ-BV về việc thành lập Tổ thẩm định đấu thầu vật tư trang thiết bị y tế năm 2021, Nguyễn Lan A biết rõ các quy định, quy trình về đấu thầu trang thiết bị y tế của bệnh viện nhưng vẫn ký 08 Hợp đồng mua bán với Công ty T16 theo uỷ quyền của Giám đốc Bệnh viện T mà không kiểm tra, đối chiếu hồ sơ, thực hiện đấu thầu theo quy định, để mặc hậu quả xảy ra dẫn đến gây thiệt hại cho Bệnh viện T với tổng số tiền là 3.131.153.840 đồng (4.359.180.000 đồng – 1.228.026.160 đồng), giúp cho Công ty T16 hưởng lợi số tiền 1.927.362.000 đồng. Hành vi này vi phạm vào Điều 89 Luật Đấu thầu năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành, phạm vào tội *"Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng"* quy định tại Khoản 3 Điều 222 Bộ luật hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra, Nguyễn Lan A thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H trong quá trình giải quyết vụ án; Nguyễn Lan A cũng có thành tích xuất sắc trong công tác phòng chống dịch Covid-19 và đạt được nhiều thành tích trong quá trình công tác tại Bệnh viện T.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, làm ảnh hưởng xấu đến các hoạt động đúng đắn và uy tín của cơ quan Nhà nước trong hoạt động đấu thầu, gây thiệt hại nghiêm trọng cho ngân sách Nhà nước. Đối với bị cáo T và Q2 còn có hành vi nhận tiền của pháp nhân tham gia đấu thầu. Do vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi đã thực hiện là không oan sai.

Hồ sơ vụ án thể hiện các bị cáo phạm tội "Vi phạm các quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng" phạm tội nhiều lần nên thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình giải quyết vụ án các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhiều thành tích trong công tác, được tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua, bằng khen, giấy khen, có nhiều đóng góp trong việc phòng chống covid (riêng bị cáo Q còn là người có công lớn trong việc phát triển bệnh viện thành phố T thành bệnh viện tuyến đầu trong phòng, chữa bệnh, là thầy thuốc ưu tú có nhiều sáng kiến cấp thành phố trong lĩnh vực bảo vệ sức khoẻ người dân). Bị cáo T bị cáo Q2 và bị cáo P đã nộp tiền thu lợi và tiền khác phục hậu quả (riêng bị cáo Q2 đang mang thai khi xét xử sơ thẩm). Từ những căn cứ nêu trên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, v hoặc điểm s, b, n khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi lượng hình đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo:

[4.1] Đối với tội "Vi phạm các quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm

trọng".

*Thứ nhất*: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá, áp dụng các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ khi lượng hình phạt từng bị cáo là các Y, Bác sỹ tại Bệnh viện T bị xét xử về tội "Vi phạm các quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng" là có căn cứ đúng quy định của pháp luật. Tuy vậy, Tòa cấp sơ thẩm chưa vận dụng các tình tiết về điều kiện, hoàn cảnh dẫn đến hành vi phạm tội để xem xét là tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự trong vụ án này là thiếu sót. Cụ thể:

- Trong khoảng thời gian diễn ra hành vi phạm tội của các bị cáo, thì tại Thành phố Hồ Chí Minh đang là điểm nóng về dịch bệnh. Thời gian này cả nước đều chung tay chia sẻ tình hình khó khăn dịch bệnh với Thành phố Hồ Chí Minh, đã có rất nhiều Y, Bác sỹ đã tình nguyện để tăng cường cho Thành phố Hồ Chí Minh chống dịch. Các Bác sỹ và nhân viên y tế là những người thuộc tuyến đầu trong công cuộc chống dịch (trong đó có các bị cáo trong vụ án), phải gánh chịu áp lực tâm lý trong việc tìm ra nguồn thuốc, vật tư y tế chống chọi với dịch bệnh. Đây là một trong những nguyên nhân khách quan ảnh hưởng đến ý thức chủ quan của các Bác sỹ có hành vi vi phạm pháp luật (đặc biệt là các bị cáo không vì mục đích vụ lợi). Do các bị cáo đã thực hiện sai các quy định về đấu thầu và gây thiệt hại cho Bệnh viện nên các bị cáo phải gánh chịu hậu quả pháp luật hình sự, nhưng khi xem xét quyết định hình phạt cần phải xem xét đến điều kiện, hoàn cảnh phạm tội của các bị cáo.

- Hơn nữa, hành vi của các bị cáo thể hiện ở việc không thực hiện đúng các quy định về đấu thầu, nhưng yếu tố lỗi này không phải là nguyên nhân duy nhất gây thiệt hại cho bệnh viện, mà còn do nguyên nhân chủ quan của nhóm tội phạm khác đã bị truy tố xét xử tại các vụ án khác.

*Thứ hai*: Theo quy kết của bản án sơ thẩm thì các bị cáo đã thực hiện trên 38 gói thầu không đúng gây thiệt trên 14 tỷ đồng. Vậy mỗi lần thực hiện hành vi phạm tội gây thiệt hại chưa đến 01 tỷ đồng. Cơ quan tiến hành tố tụng đã cộng thiệt hại của tất cả các lần phạm tội để xác định bị cáo gây thiệt hại là trên 01 tỷ đồng, từ đó áp dụng tình tiết định khung hình phạt xử các bị cáo theo khoản 3 Điều 222 Bộ luật hình sự. Việc bản án sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng là *các bị cáo phạm tội nhiều lần* theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để xử tăng hình phạt các bị cáo (như án sơ thẩm áp dụng) tuy là không sai. Nhưng theo quy định tại khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự thì trong trường hợp này việc áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là có phần bất lợi cho các bị cáo. Hội đồng xét xử xem đây cũng là một trong lý do xem xét giảm nhẹ hình phạt hơn cho các bị cáo khi áp dụng tình tiết tăng nặng hình phạt nêu trên.

Từ những nội dung phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của tất cả các bị cáo về việc xin giảm hình phạt đối với tội "Vi phạm các quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng" (đặc biệt đối với các bị cáo là các Y, Bác sỹ của bệnh viện T).

[4.2] Đối với bị cáo Nguyễn Lan A:

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong trường hợp thực hiện nhiệm vụ (được ủy quyền từ bị cáo Q) ký thay bị cáo Q một số hợp đồng. Số tiền thiệt hại do hành vi của bị cáo Lan A gây ra là bằng ¼ tổng số thiệt hại của Bệnh viện (trong vụ án); Mặt khác, bị cáo không hưởng lợi đối với việc làm thay nêu trên; Tại cấp phúc thẩm Giám đốc sở Y tế Thành phố H, Tổ chức công đoàn Bệnh viện T có văn bản xin giảm án cho bị cáo với lý do: Bị cáo là Bác sỹ giỏi có công và nhiều thành tích trong quá trình công tác cũng như trong công cuộc phòng chống dịch; Gia đình có đóng góp trong ngành Y và hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn hai con còn nhỏ. Tại cấp phúc thẩm bị cáo nộp thêm chứng cứ mới về mẹ ruột bị cáo được tặng thưởng Huân chương hạng 3. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy đây là tình tiết để giảm thêm hình phạt cho bị cáo Lan A so với các bị cáo khác cùng phạm tội "Vi phạm các quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng" trong vụ án.

[4.3] Đối với bị cáo Trương Thị Bảo T: Cơ quan Tố tụng cấp sơ thẩm quy kết bị cáo T đã có hành vi nhận tiền của bị cáo P để thực hiện việc làm sai là "soạn thảo, hoàn thiện thủ tục chỉ định 41 gói thầu sai quy định để Bệnh viện T" từ đó để xét xử bị cáo T về tội "Nhận hối lộ". Tuy vậy, cơ quan Tố tụng cấp sơ thẩm lại tiếp tục sử dụng hành vi "giúp sức cho các bị cáo là lãnh đạo của bệnh viện *trong việc soạn thảo, hoàn thiện thủ tục chỉ định 41 gói thầu sai"* để xử bị cáo Bảo T tội "Vi phạm các quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng", là có phần bất lợi cho bị cáo.

Do vậy, để đảm bảo tính công bằng trong áp dụng pháp luật Hội đồng xét xử chấp nhận giảm thêm một phần hình phạt về tội "Vi phạm các quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng" cho bị cáo Bảo T để tổng hợp hình phạt hai tội của bị cáo T cũng tương đồng với mức hình phạt nếu cơ quan tố tụng truy tố xét xử bị cáo 01 tội danh nặng nhất.

[4.4] Đối với bị cáo Mai Lệ Q2:

Quá trình điều tra không chứng minh được việc bị cáo có đòi hỏi sách nhiễu và có thỏa thuận hứa hẹn làm gì cho người đưa tiền; Thời gian bị cáo được bổ nhiệm làm trưởng khoa đã có rất nhiều gói thầu đã được thực hiện trước đó; Người đưa tiền không bị truy tố xét xử về tội "Đưa hối lộ" với khoản tiền này; Bị cáo đã nộp hết tiền thu lợi bất chính kể cả khoản tiền 60.000.000 đồng mà các nhân viên trong khoa đã nhận từ việc Q2 chia. Hơn nữa, khoản tiền 100.000.000 đồng là khởi điểm của khung hình phạt tại khoản 2 Điều 354 Bộ luật hình sự (chưa kể nếu trừ khoản 60.000.000 đồng Q2 chia cho các nhân viên trong khoa). Mặt khác, khi xét xử sơ thẩm bị cáo đang mang thai (hiện tại bị cáo sắp sinh con nên xin xét xử vắng mặt tại cấp phúc thẩm). Do đó, việc xử bị cáo mức hình phạt 05 năm tù là có phần nghiêm khắc so với hành vi của bị cáo đã làm và chưa thể hiện tính thể hiện tính khoan hồng đối với phụ nữ đang mang thai. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo về việc giảm hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

[4.5] Đối với việc xác định người tham gia tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm không đưa Công ty C1 tham gia tố tụng là thiếu sót. Bởi căn cứ kết quả điều tra

được phản ánh trong nội dung bản án thì Công ty C1 cũng là pháp nhân đã ký 03 gói thầu gây hậu quả nghiêm trọng tại Bệnh viện T mà bị cáo Q, Bảo T, Q2 đang bị xử lý trách nhiệm hình sự. Bên cạnh đó còn có những nội dung xử lý trách nhiệm dân sự giữa các pháp nhân có liên quan.

[4.6] Đối với nội dung mà người bào chữa cho bị cáo P và đại diện Công ty T16 nêu theo kết quả điều tra thì Công ty T16 bán lại Kit test cho Bệnh viện T là theo giá của công ty C1 niêm yết. Do đó số tiền được xác định là thiệt hại của Bệnh viện là khoản chênh lệch giữa giá bán của Công ty C1 so với giá thẩm định trong quá trình tố tụng của sản phẩm thì Công ty C1 hưởng chứ không phải công ty T16. Công ty T16 hưởng lợi trên số tiền thiệt hại của Bệnh viện đối với 30% đến 40% số lượng hàng được công ty C1 tặng (không thu tiền) nhưng công ty T16 vẫn mang bán cho Bệnh viện T để nhận tiền. Do vậy việc buộc bị cáo P phải chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại (việc này chưa đúng trong việc thu hồi dòng tiền được hưởng lợi do hành vi phạm tội gây ra) là có phần bất lợi cho bị cáo. Tuy vậy, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo P và phía bị hại không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị về nội dung về buộc bồi thường thiệt hại, nên bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật về phần bồi thường trách nhiệm dân sự. Do đó nội dung trình bày trên không thuộc phạm vi xét xử phúc thẩm.

[5] Từ những phân tích nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận một phần quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa; Chấp nhận yêu cầu kháng cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo có kháng cáo; Sửa bản án sơ thẩm theo nội dung nhận định nêu trên.

[6] Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Nguyễn Minh Q, Nguyễn Lan A, Phạm Vũ P, Trương Thị Bảo T, Mai Lệ Q2 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357; Điều 345 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Minh Q, Nguyễn Lan A, Phạm Vũ P, Trương Thị Bảo T, Mai Lệ Q2.

Sửa một phần bản án sơ thẩm số 284/2024/HS-ST ngày 18/6/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên xử:

1. Áp dụng khoản 3 Điều 222; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh Q** 08 (tám) năm tù về tội "Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng".

Tổng hợp hình phạt với 21 (hai mươi mốt) năm tù của Bản án hình sự phúc thẩm số 357/2024/HS-PT ngày 17/5/2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo Nguyễn Minh Q phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 29 (hai mươi chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/11/2021.

2. Áp dụng khoản 3 Điều 222; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Lan A** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng".

Tổng hợp hình phạt với 03 (ba) năm tù của Bản án hình sự phúc thẩm số 357/2024/HS-PT ngày 17/5/2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo Nguyễn Lan A phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/01/2023.

3. Áp dụng khoản 3 Điều 222; khoản 3 Điều 364; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Phạm Vũ P** 10 (mười) năm tù về tội "Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng" và 07 (bảy) năm tù về tội "Đưa hối lộ". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Phạm Vũ P phải chấp hành chung hình phạt của 02 tội là 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/01/2022.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn Minh Q, Nguyễn Lan A, Phạm Vũ P 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

4. Áp dụng khoản 3 Điều 222; điểm a khoản 3 Điều 354; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 55; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Trương Thị Bảo T** 03 (ba) năm tù về tội "Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng" và 07 (bảy) năm tù về tội "Nhận hối lộ". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trương Thị Bảo T phải chấp hành hình phạt chung hình phạt của 02 tội là 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

5. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 354; điểm b, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 65; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Mai Lệ Q2** 03 (ba) năm tù về tội "Nhận hối lộ" nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao Mai Lệ Q2 cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, Thành phố

Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

6. Án phí hình sự phúc thẩm các bị cáo có kháng cáo không phải chịu.

7. Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

8. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. HCM;
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- Cục THADS TP. HCM;
- Công an TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Trại tạm giam CA TP. HCM;
- Trại tạm giam T17 – BCA;
- BCTN;
- UBND phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức, TP.HCM;
- Lưu: HS, VP, 30b NThuy.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Duyên**